TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đoàn Thị Thỉnh;
2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2023/QĐXXST-HS ngày 30/11/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Trương Minh N, tên gọi khác: /; giới tính: Nam, sinh 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 467 C, Tổ A, ấp C, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: B H, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trương Quang N1 và bà Nguyễn Thị Xuân C; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 14538/QĐ-XPHC ngày 07/4/2023 của Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; về nhân thân: Quyết định số 13748/QĐ-XPHC ngày 16/6/2021 của Công an P1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Phương Thanh T, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L4-29.01 VCP720 đường Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: D đường H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Xuân C, sinh năm 1951; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: B H, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh N là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 05/7/2023, Trương Minh N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nho, biển số 59T2-249.31 lưu thông trên đường H, hướng từ cầu P đi Khu chế xuất T. Khi đi đến trước địa chỉ số C H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, N phát

hiện chị Trần Phương Thanh T đang dừng xe trên vỉa hè, sử dụng điện thoại hiệu Iphone 14 Promax; N liền điều khiển xe rẽ phải vào đường B, vòng xe đi ngược chiều đường H, áp sát giật điện của chị T đang sử dụng, rồi tăng ga tẩu thoát. Bị giật điện thoại, chị T tri hô. Ngay lúc này, lực lượng trực ban tại Công an phường T, Quận G cùng một số người dân truy đuổi N; đến trước địa chỉ số C H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bắt giữ N cùng tang vật, đưa về trụ sở Công an phường T, Quận G xử lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự Quận G kết luận: *"01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, đã qua sử dụng, có giá trị 23.800.000 đồng"*.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q1, Trương Minh N đã khai nhận do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Promax màu tím, 128Gb, số máy MQ8R3LL/A, số sê ri: L2KF07T1Q3, là điện thoại Trương Minh N cướp giật của chị Trần Phương Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Phương Thanh T.

- 01 (một) điện thoại hiệu Galaxy J47 màu đen, số máy SM-J415F/DS, số sê ri: R58KC37KFLW; 01 (một) điện thoại hiệu Oppo F5 màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu S màu đen, là các điện thoại thu giữ của Trương Minh N, N sử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream màu nho, biển số 59T2-249.31, số máy HA05E0149669, số khung RLHHA0609WY149671, đã qua sử dụng, là phương tiện Trương Minh N sử dụng để đi cướp giật tài sản.

Xác minh chủ sở hữu phương tiện giao thông là bà Nguyễn Thị Xuân C (mẹ bị cáo N), địa chỉ A Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C trình bày: Xe mô tô biển số 59T2-249.31, bà C mua năm 2021 và đang quản lý, sử dụng xe trên. Ngày 05/7/2023, N chở bà C đi khám bệnh, sau đó N mượn xe bà C đi công việc nhưng không nói rõ đi đâu, làm gì. Bà C hoàn toàn không biết bị cáo N sử dụng xe để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại xe mô tô biển số 59T2-249.31 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Xuân C.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Phương Thanh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 207/CT-VKSQ7 ngày 15/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Trương Minh N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận, bản thân không có việc làm, thiếu tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Phương Thanh T đã nhận lại tài sản, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trương Minh N sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi nhanh chóng, bất ngờ cướp giật tài sản là chiếc điện thoại trên tay của chị Trần Phương Thanh T. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Quận G kết luận: *"01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128GB, đã qua sử dụng, có giá trị 23.800.000 đồng"*. Do đó, hành vi của bị cáo Trương Minh N đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang lưu thông trên đường; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội; bản thân bị cáo đang có tiền sự: Quyết định số 14538/QĐ-XPHC ngày 07/4/2023 của Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; và có nhân thân xấu, bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản (Quyết định số 13748/QĐ-XPHC ngày 16/6/2021 của Công an P1, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản). Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp nên cần có hình phạt phù hợp mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Trần Phương Thanh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, không yêu cầu gì; tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 14 Promax màu tím, 128Gb, số máy MQ8R3LL/A, số sê ri: L2KF07T1Q3, là điện thoại bị cáo Trương Minh N cướp giật

của bị hại chị Trần Phương Thanh T. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an Q1 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Phương Thanh T nên không xét.

- 01 (một) điện thoại hiệu Galaxy J47 màu đen, số máy SM-J415F/DS, số sê ri: R58KC37KFLW; 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu S màu đen, là các điện thoại thu giữ của bị cáo Trương Minh N, xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream màu nho, biển số 59T2-249.31, số máy HA05E0149669, số khung RLHHA0609WY149671, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo sử dụng để đi cướp giật tài sản. Qua xác minh, bà Nguyễn Thị Xuân C (mẹ bị cáo N), đứng tên đăng ký. Bà C trình bày: Ngày 05/7/2023, bị cáo N chở bà C đi khám bệnh, sau đó bị cáo mượn xe bà C đi công việc nhưng không nói rõ đi đâu, làm gì. Bà C hoàn toàn không biết bị cáo N sử dụng xe để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân C nên không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh N phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh N 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại hiệu Galaxy J47 màu đen, số máy SM-J415F/DS, số sê ri: R58KC37KFLW; 01 (một) điện thoại hiệu Oppo màu đen; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Jateky màu đen.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 023 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Minh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thuần Phong